

Bản án số: 88/2020/HS-ST
Ngày 24-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và bà Vũ Thị May.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hiến - Kiểm sát viên và ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 88/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: khu tập thể K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị G; có chồng là Đặng Bá T và 03 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 59/2019/HS-ST ngày 29/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Nguyễn Thị Th 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản chiếm đoạt là 19.410.000 đồng), hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 đồng (được trừ số tiền bị thu giữ 2.137.000 đồng, còn phải nộp số tiền 2.863.000 đồng); chưa chấp hành, chưa được xóa.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 195/HSST ngày 18/9/1997, Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Thị Th 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", đã được xóa.

+ Tại Bản án số 600/2010/HSST ngày 17/12/2010, Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Thị Th 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.346.000 đồng); đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương trong vụ án khác; có mặt.

2. **Lê Thùy D**, sinh năm 1993 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: phường N, quận B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2; có chồng là Mai Chí T3 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 360/2014/HSST ngày 24/9/2014, Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Thùy D 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.200.000 đồng); chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/12/2014, đã được xóa.

+ Tại Bản án số 243/2015/HSST ngày 26/11/2015, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Thùy D 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản chiếm đoạt là 26.500.000 đồng); chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2017, đã được xóa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú trong vụ án khác; có mặt.

3. **Trần Văn L**, sinh năm 1963 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: xã P, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tr1 và bà Đào Thị H1; có vợ là Trần Thị T4 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 50/2017/HSST ngày 28/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt Trần Văn L 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.900.000 đồng); chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2017, đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2020 đến ngày 15/7/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay; có mặt.

4. **Trần Minh Q**, sinh năm 1986 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: phường N, quận B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T5 và bà Nguyễn Thị B1; có vợ là Nguyễn Bích N1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2020 đến ngày 15/7/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay; có mặt.

5. **Đặng Bá T**, sinh năm 1966 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: xã C, huyện L1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Bá D1 và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Th và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2020 đến ngày 15/7/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Đỗ Thị Th1, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn L2, xã C2, huyện GT, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1989; địa chỉ: TG, xã HB, huyện T6, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1985; địa chỉ: khu tập thể X Bắc, quận X, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Đặng Bá Kh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Th, Lê Thùy D, Trần Văn L, Trần Minh Q và Đặng Bá T là một nhóm, tất cả đều có quan hệ thân thiết với Nguyễn Thị Th. Sáng ngày 11/7/2020, L, Q, T, Th, D đã cùng nhau trộm cắp tài sản ở khu vực Đền Tranh, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương rồi ăn chia với nhau theo tỷ lệ Th, D, L bằng nhau và nhiều hơn Q, T; đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L, Q, Th, D lại gặp nhau ngồi chơi, nói chuyện tại nhà Q ở đầu ngõ Trại Găng, phường N, quận B, thành phố Hà Nội. Tại đây cả nhóm lại thống nhất tiếp tục cùng đi trộm cắp tài sản tại Đền Tranh, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương vào sáng hôm sau (ngày 12/7/2020), L liên lạc với T để T lái xe ô tô chở cả nhóm đi trộm cắp tài sản, T đồng ý.

Khoảng 06 giờ ngày 12/7/2020, Tuệ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA biển kiểm soát 30A-667.64 đến đầu ngõ Trại Găng đón L, Q, Th, D đi đến Đền Tranh, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương để trộm cắp tài sản. T điều khiển xe ô tô đi trên đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. Trên đường đi, L bảo cả nhóm sẽ đi vào Trạm dịch vụ V52 đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, thuộc địa phận xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương để dừng nghỉ và xem có ai có tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Q, T, Th, D đều đồng ý. Cả nhóm bàn bạc, thống nhất phân công như sau: T lái xe đến địa điểm trộm cắp ngồi trên xe trông coi tài sản trộm cắp được. Th, D là người tiếp cận những người có tài sản sơ hở và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Q, L là người xô đẩy, che chắn, tạo điều kiện thuận lợi để D, Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Việc ăn chia tiền và các tài sản sau khi trộm cắp được sẽ dựa trên vai trò, nhiệm vụ được phân công của mỗi người sẽ do Th, L quyết định. Đến khoảng 07 giờ ngày 12/7/2020, T điều khiển xe ô tô đến Trạm dịch vụ V52. T dừng xe tại bãi đỗ xe và ngồi trên xe chờ để L, Q, Th, D xuống xe ô tô đi bộ vào trong Trạm dịch vụ V52. Thoa cầm theo người 01 mảnh dao lam để làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp. Trong khoảng thời gian 02 giờ đồng hồ, L, Q, T, D, Th đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Hành vi thứ nhất: Tại quầy bán xúc xích ở khu vực hành lang Trạm dịch vụ V52, L, Q, D, Th nhìn thấy 01 đoàn khách du lịch mặc trang phục áo màu xanh đang mua đồ ăn. Th, D tiến lại gần những người này và áp sát vào vị trí chị Đỗ Thị Th1, sinh năm 1992, trú tại thôn L2, xã C2, huyện GT, tỉnh Nam Định đứng. L và Q hiểu ý nên cũng tiến sát vào chỗ chị Th1 đang đứng, giả vờ mua đồ ăn để che chắn. Th dùng mảnh dao lam rạch chiếc túi bằng vải màu trắng của chị Th1 đang đeo trên người. Th dùng tay, móc được 01 chiếc điện thoại Iphone XS max màu xám đen, ốp lưng bằng nhựa trong suốt, có gắn 01 sim điện thoại số 0336.226.445 rồi đưa cho D. D cầm điện thoại đi khỏi quầy hàng rồi đưa điện thoại cho Q. Q tắt nguồn điện thoại rồi cất vào trong túi quần đang mặc.

Hành vi thứ hai: Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại Iphone XS max cả nhóm di chuyển đến quầy hàng bán bánh bao cách đó khoảng 10 m. Th, L, Q, D nhìn thấy một người phụ nữ mặc áo hoa, đeo túi xách. Th, D, L tiến sát đến người phụ nữ này; Q đứng phía sau quan sát, cảnh giới. Thấy điều kiện thuận lợi, D dùng tay móc trong túi xách của người phụ nữ này, lấy được 01 tệp tiền rồi nhanh chóng đưa tệp tiền cho L. Sau đó cả nhóm đi ra ô tô chỗ T đang chờ, Q ngồi bên ghế phụ lái, L, Th, D ngồi ở hàng ghế sau. Q cất chiếc điện thoại Iphone XS max vừa trộm cắp được vào khe phía sau ghế lái. L đếm số tiền vừa trộm cắp được là 2.900.000 đồng rồi đưa tiền cho Th, Th đưa cho Q, Q cất tiền vào cốp xe bên ghế phụ lái.

Hành vi thứ ba: Sau khi cất tài sản trộm cắp được, L ngồi trên xe thay áo, từ áo phong màu trắng sang áo phong màu đen và không đội mũ lưỡi trai màu trắng như lúc trước nữa. L, Q, D, Th tiếp tục xuống xe, quay vào trong Trạm dịch vụ V52 để trộm cắp tài sản. Tại quầy bán vé mua phở, L, Q, D, Th nhìn thấy chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1989, trú tại TG, xã HB, huyện T6, thành phố Hà Nội đang thanh toán tiền. Sau đó chị Ng để tiền thừa vào trong chiếc ba lô màu đen đeo sau lưng rồi đi ra phía ngoài hành lang Trạm dịch vụ V52. L, Q, D, Th đi theo chị Ng để lợi dụng sơ hở trộm cắp tiền trong ba lô của chị Ng. Khi chị Ng đi ra ngoài sảnh trước của Trạm dịch vụ có mở ba lô lấy đồ nhưng quên kéo khóa ba lô lại. Th, D, L tiến lại gần phía sau chị Ng, Q đứng cách một đoạn để quan sát, cảnh giới. Th dùng tay lấy được 01 cọc tiền trong ba lô của chị Ng rồi cùng cả nhóm đi ra xe ô tô chỗ T đang chờ. Th, L, D ngồi ở hàng ghế sau, đếm số tiền vừa trộm cắp là 21.000.000 đồng rồi đưa cho Q, Q buộc số tiền này cùng với số tiền 2.900.000 đồng trộm cắp trước đó rồi cất trong cốp xe ô tô bên ghế phụ.

Hành vi thứ tư: Sau đó cả nhóm lại thống nhất quay lại Trạm dịch vụ V52 để tiếp tục trộm cắp tài sản. Tại quầy bán phiếu mua phở, Th, L, Q, D nhìn thấy một người phụ nữ mặc áo kẻ ca rô màu trắng đen, đeo túi xách dây trắng đang thanh toán tiền. D, Q, L tiến sát người phụ nữ, xô đẩy, che chắn để Th có điều kiện thuận lợi để trộm cắp được 01 chiếc điện thoại Samsung A6, màu vàng, có gắn thẻ sim, ốp lưng bằng nhựa trong suốt của người phụ nữ này. Th đưa điện thoại cho D, D đi ra khỏi quầy đưa điện thoại cho Q. Q cầm điện thoại ra ngoài

khu vực đỗ xe rồi tháo sim vứt đi và cất chiếc điện thoại vào túi quần đang mặc. Sau đó, Q quay lại Trạm dịch vụ để tiếp tục trộm cắp tài sản.

Hành vi thứ năm: Tại quầy bán bánh bao, L, Q, Th, D nhìn thấy chị Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1985, trú tại khu tập thể X Bắc, phường X Bắc, quận X, thành phố Hà Nội đang mua đồ ăn. L, Q, Th, D tiến sát lại chỗ chị Th2, giả vờ mua hàng. Th dùng mảnh dao lam rạch chiếc túi xách bằng vải, màu trắng của chị Th2 và dùng tay móc được chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, ốp lưng nhựa màu xanh, có gắn thẻ sim số 0948.947.456 rồi đưa cho D. D đưa lại cho Q, Q cất điện thoại trong túi quần, rồi cả nhóm nhanh chóng di chuyển ra xe ô tô chỗ T đang chờ. Tại xe ô tô, Q đưa điện thoại cho D, D tháo sim điện thoại rồi để sim đăng sau ốp điện thoại rồi cất chiếc điện thoại Iphone 6 Plus ở khe phía sau ghế lái.

Sau đó, T điều khiển xe ô tô chở L, Q, Th, D ra khỏi Trạm dịch vụ V52, để đi đến Đền Tranh, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương trộm cắp tài sản. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến Đền Tranh, T đỗ xe ô tô vào bãi đỗ xe của Đền và ngồi chờ. L, Q, Th, D xuống xe ô tô, đi bộ vào Đền để trộm cắp tài sản. Khi đi vào đến cổng Đền, Th và D bị Ban quản lý Đền Tranh giữ lại vì nghi ngờ có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 11/7/2020. L và Q thấy vậy nên đã quay lại xe ô tô, thống nhất với T sẽ đi về Hà Nội trước. T điều khiển xe đến Trạm thu phí Quốc lộ 38B để vào đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng thì bị Công an huyện Gia Lộc phối hợp cùng Ban quản lý khai thác đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng dừng lại để kiểm tra. T nhanh chóng lấy cọc tiền đã trộm cắp lúc trước tại Trạm dịch vụ V52 để ở trong cốp xe bên phụ, chia cho L, Q mỗi người cầm một ít để tránh bị phát hiện. Q cầm 03 chiếc điện thoại đã trộm cắp được trước đó cất vào túi quần. Trên cơ sở lời khai, vật chứng thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn L, Trần Minh Q, Đặng Bá T và thu giữ những vật chứng có liên quan gồm:

Thu giữ của Trần Văn L: 01 ví da nam màu đen, loại cầm tay có dây kéo, khóa ngang bằng kim loại màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 28x18cm, có gắn quai xách, trên thân ví có trang trí họa tiết kẻ sọc màu xanh lá cây và màu đỏ; 01 chiếc mũ vải, loại lưỡi trai màu trắng, trên thân mũ có thêu chữ và logo nhãn hiệu Adidas bằng chỉ màu đen, mũ đã qua sử dụng; 01 áo phông màu trắng, loại cổ tròn, trên ngực áo, cánh tay và cổ áo có in logo, chữ nhãn hiệu Adidas; 01 Căn cước công dân số 001063003230 mang tên Trần Văn L; số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) bao gồm: 30 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000 đồng.

Thu giữ của Trần Minh Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng, ốp lưng màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu đen, ốp nhựa trong suốt; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A6, màu vàng cát, ốp lưng trong suốt; 01 mũ vải, loại mũ lưỡi trai màu xám; 01 túi thể thao vải màu xanh, loại có dây chéo, đeo ngang hông, trên thân túi có in chữ Supreme; số tiền 4.900.000 đồng (bốn triệu chín trăm nghìn đồng), bao gồm: 03

tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng, 08 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000 đồng, 17 tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000 đồng.

Thu giữ của Đặng Bá T: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA màu bạc đeo biển kiểm soát 30A-667.64; 01 ví da màu nâu, kích thước 12x18,5cm; 01 Căn cước công dân, 01 Giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Đặng Bá T; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 30A-667.64; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô BKS 30A-667.64, 01 Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ xe ô tô BKS 30A-667.64, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 30A-667.64 đều mang tên Nguyễn Khắc B2; số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), gồm 26 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng; 01 túi xách màu đen, kích thước 30x25cm, có dây quai đeo màu đen; 01 điện thoại Iphone 11, vỏ màu tím được lắp ốp bằng cao su màu đen, có gắn hình con vật hoạt hình màu hồng; 01 mảnh dao lam bằng kim loại màu đen, kích thước 01x02cm.

Tổng số tiền đã thu giữ của Trần Văn L, Trần Minh Q, Đặng Bá T là 23.900.000 đồng (hai mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc còn quản lý của chị Nguyễn Thị Th2: 01 (một) túi vải màu trắng, kích thước 40x34cm, hai quai đeo màu xanh, trên thân túi có biểu tượng và chữ “Tập đoàn Bảo Việt” đã bị rách rách 13cm ở mặt sau của túi. Quản lý của chị Đỗ Thị Th1: 01 (một) túi vải màu trắng kích thước 39x30cm, hai quai đeo màu trắng, trên thân túi có ghi dòng chữ: Smile Happy Days, đã bị rách rách 15cm ở mặt trước của túi.

Quá trình điều tra xác định vật chứng: 01 túi xách màu đen, kích thước 30x25cm, có dây quai đeo màu đen. 01 điện thoại Iphone 11, vỏ màu tím được lắp ốp bằng cao su màu đen, có gắn hình con vật hoạt hình màu hồng (thu giữ của Đặng Bá T) có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Lê Thùy D vào ngày 11/7/2020 tại địa bàn huyện Ninh Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc đã chuyển vật chứng này đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang để giải quyết theo quy định.

Kết luận định giá tài sản số: 22/KLĐG-HĐ ngày 16/7/2020, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự- UBND huyện Gia Lộc kết luận:

+ 01 (một) điện thoại (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Iphone 6 Plus, dung lượng: 16GB, vỏ màu trắng, ram: 1GB, số Imei: 352049075543703, số máy MGA92VN/A, bản máy nước Việt Nam, mua mới tháng 8/2017, giá trị là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

+ 01 (một) điện thoại (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Iphone XS Max, dung lượng: 64GB, vỏ màu xám, ram: 4GB, số Imei: 357298095820162, số máy MT502B/A, bản máy nước Anh, mua mới tháng 11/2019, giá trị là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

+ 01 (một) điện thoại (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Samsung A6, dung lượng: 32GB, vỏ màu vàng, Ram: 3GB, Imei: 357931090816393, sản xuất tại Việt Nam, mua mới năm 2018, giá trị là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) sim điện thoại hòa mạng Vinaphone (qua sử dụng), số thuê bao: 0948947456. Sim không có tiền trong tài khoản giá trị là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) sim điện thoại hòa mạng Viettel (qua sử dụng), số thuê bao: 0336226445. Sim không có tiền trong tài khoản giá trị là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) sim điện thoại (qua sử dụng), không rõ số thuê bao giá trị là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) vỏ ốp điện thoại (đã qua sử dụng), chất liệu nhựa mềm màu xanh, ốp cho điện thoại Iphone 8, xuất xứ: Trung Quốc, mua mới 8/2017, giá trị là 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) vỏ ốp điện thoại (đã qua sử dụng), chất liệu nhựa dẻo trong suốt, ốp cho điện thoại Iphone XS MAX, xuất xứ: Trung Quốc, mua mới 11/2019, giá trị là 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) vỏ ốp điện thoại (đã qua sử dụng), chất liệu nhựa dẻo trong suốt, ốp cho điện thoại SAMSUNG A6, xuất xứ: Trung Quốc, giá trị là 15.000 đồng (mười năm nghìn đồng).

Tổng giá trị của 09 (chín) loại tài sản trên là: 15.065.000 đồng (mười lăm triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Tổng giá trị các tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt của chị Đỗ Thị Th1, chị Nguyễn Thị Ng và chị Nguyễn Thị Th2 là: 35.200.000 đồng (ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 85/CT-VKS ngày 27/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Th, Lê Thùy D, Trần Văn L, Trần Minh Q và Đặng Bá T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173; các điều 17, 38, 58; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với các bị cáo; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị Th; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Nguyễn Thị Th, Lê Thùy D, Trần Văn L, Trần Minh Q và Đặng Bá T.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Th, Lê Thùy D, Trần Văn L, Trần Minh Q và Đặng Bá T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Thùy D từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/7/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Q từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/7/2020.

Xử phạt bị cáo Đặng Bá T từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/7/2020.

Hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh dao lam bằng kim loại màu đen, kích thước (01x02) cm; 02 chiếc túi vải màu trắng của chị Th1 và chị Th2 đã rách không còn giá trị.

Trả lại cho các bị cáo những tài sản gồm: 01 ví da nam màu đen, 01 chiếc mũ vải, 01 áo phông màu trắng, 01 Căn cước công dân mang tên Trần Văn L; 01 mũ vải lưới trai màu xám, 01 túi thể thao vải màu xanh của Trần Minh Q; 01 Căn cước công dân, 01 Giấy phép lái xe hạng C của Đặng Bá T.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.900.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Samsung A6, màu vàng, có gắn thẻ sim, ốp lưng bằng nhựa trong suốt.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì. Chị Đỗ Thị Th1 và chị Nguyễn Thị Th2 đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với các bị cáo là đúng và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Thị Th, Lê Thùy D, Trần Văn L, Trần Minh Q và Đặng Bá T là một nhóm, tất cả đều có quan hệ thân thiết với Nguyễn Thị Th, trong đó Th, L là người khởi xướng, cả nhóm có sự thống nhất, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người. T lái xe ngồi trên xe quản lý tài sản, Th, D tiếp cận đối tượng có tài sản sơ hở, L, Q che chắn để Th, D dùng dao lam rạch, móc túi lấy tài sản của người khác truyền tay cho nhau mang lên xe cất giấu. Với thủ đoạn nêu trên, ngày 11/7/2020 nhóm của Th đã thực hiện chót lọt hành vi trộm cắp tài sản tại Đền Tranh, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương và chia nhau theo tỷ lệ Th, D, L bằng nhau và nhiều hơn Q, T. Cũng với thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian từ 07 giờ đến 09 giờ ngày 12/7/2020, tại Trạm dịch vụ V52 đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng thuộc địa phận xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở của những người dừng nghỉ tại trạm dịch vụ mua đồ ăn, nhóm các bị cáo Nguyễn Thị Th, Lê Thùy D, Trần Văn L, Trần Minh Q và Đặng Bá T đã chiếm đoạt của chị Đỗ Thị Th1 01 chiếc điện thoại Iphone XS max màu xám đen, ốp lưng bằng nhựa trong suốt, có gắn 01 sim điện thoại, có giá trị là 12.120.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Ng số tiền 21.000.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Th2 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng, ốp lưng nhựa màu xanh, có gắn thẻ sim, có giá trị là 2.080.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt được của chị Th1, chị Ng và chị Th2 là 35.200.000 đồng (ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

[3] Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý lén lút thực hiện, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 35.200.000 đồng. Các bị cáo thực hiện hành vi theo nhóm có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người, thực hiện liên tục nhiều lần, có sự câu kết chặt chẽ nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp "có tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 BLHS. Như vậy, VKSND huyện Gia Lộc truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Các bị cáo Th, D, L đều đã từng bị kết án về tội "trộm cắp tài sản" tuy đã được xóa án tích nhưng các bị cáo này vẫn không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo này.

[5] Vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo: Trong vụ án này, tất cả các bị cáo đều có quan hệ thân thiết với bị cáo Nguyễn Thị Th, trong nhóm có sự phân công nhiệm vụ cho từng người, có sự câu kết chặt chẽ giữa các thành viên, có sự chuẩn bị chu đáo cho việc thực hiện cũng như cho việc che

giấu tội phạm và tẩu thoát với thủ đoạn tinh vi nên đây là vụ án đồng phạm có tổ chức. Bị cáo Th, bị cáo L là người khởi xướng, cả ba lần trộm cắp tài sản của chị Th1, chị Ng, chị Th2, bị cáo Th đều là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng dao lam rạch, móc túi chiếm đoạt tài sản nên là người giữ vai trò chính trong vụ án. Tiếp nhận sự phân công của Th, các bị cáo Lê Thùy D, Trần Văn L, Trần Minh Q là những người áp sát, che chắn, xô đẩy người có tài sản sơ hở để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo Th chiếm đoạt tài sản, đều là những người thực hành tích cực sau bị cáo Th nên giữ vai trò thứ hai, bị cáo Q còn là người tích cực trong việc quản lý, cất giấu tài sản trộm cắp. Bị cáo Đặng Bá T tuy không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nhưng là người lái xe ô tô chở các bị cáo khác đi trộm cắp tài sản, ở ngoài xe ô tô chờ và trông coi tài sản trộm cắp được nên giữ vai trò thứ ba.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong cả ba lần chiếm đoạt tài sản trên đều đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản", do đó các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Th đã bị kết án về tội "trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, các bị cáo đều được bị hại là chị Nguyễn Thị Th2, chị Đỗ Thị Th1 đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; giá trị tài sản chiếm đoạt là 35.200.000 đồng nhưng các bị cáo bị truy tố theo điểm a khoản 2 Điều 173 BLHS nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị Ng, chị Đỗ Thị Th1, chị Nguyễn Thị Th2 đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, chị Th1 và chị Th2 đều xác định chiếc túi xách bị rách đã cũ, có giá trị không lớn nên chị Th1 và chị Th2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc túi xách; các bị hại đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, ngày 21/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Ng số tiền 21.000.000 đồng; trả lại chị Đỗ Thị Th1 01 điện thoại Iphone XS max màu xám, ốp lưng bằng nhựa trong suốt và 01 sim điện thoại số thuê bao 0336.226.445; trả lại chị Nguyễn Thị Th2 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng, ốp lưng nhựa màu xanh và 01 sim số thuê bao 0948.947.456 là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với 01 túi xách màu đen, kích thước 30x25cm, có dây quai đeo màu đen; 01 điện thoại Iphone 11, vỏ màu tím được lắp ốp bằng cao su màu đen,

có gắn hình con vật hoạt hình màu hồng (thu giữ của bị cáo Đặng Bá T) có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Lê Thùy D vào ngày 11/7/2020 tại địa bàn huyện Ninh Giang; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc đã chuyển vật chứng này đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang để giải quyết là phù hợp.

[11] Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA biển kiểm soát 30A-667.64, 01 ví da màu nâu kích thước (12x18,5) cm, 01 Giấy chứng nhận đăng ký, 01 đăng kiểm, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ của xe ô tô BKS 30A-667.64 là tài sản hợp pháp của ông Đặng Bá Kh. Ông Kh không biết việc bị cáo T mượn sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 22/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc đã trả lại chiếc xe ô tô cùng toàn bộ những tài liệu, giấy tờ theo xe nêu trên cho ông Kh là phù hợp.

[12] Đối với 01 mảnh dao lam bằng kim loại màu đen, kích thước 01x02cm bị cáo Thoa dùng làm công cụ thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với 02 chiếc túi vải màu trắng của chị Th1 và chị Th2, các chị đều xác định đã cũ, rách, không còn giá trị và từ chối nhận lại 02 chiếc túi này nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với 01 ví da màu đen, 01 chiếc mũ vải, 01 áo phông màu trắng và 01 căn cước của bị cáo Trần Văn L; 01 mũ vải lưỡi trai màu xám, 01 túi vải thể thao màu xanh của bị cáo Trần Minh Q; 01 căn cước và 01 giấy phép lái xe hạng C của bị cáo Đặng Bá T là các vật dụng cá nhân sử dụng hàng ngày của các bị cáo không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[15] Đối với hành vi trộm cắp số tiền 2.900.000 đồng của 01 người phụ nữ mặc áo hoa và 01 điện thoại Samsung A6 màu vàng ốp lưng bằng nhựa trong suốt của 01 người phụ nữ mặc áo kẻ ca rô vào ngày 12/7/2020. Ngày 07/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc đã có Công văn số 1463/CV-ĐCSHS về việc phối hợp truy tìm người bị hại, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có thông tin về chủ sở hữu của chiếc điện thoại Samsung A6 và chủ sở hữu của số tiền 2.900.000 đồng nêu trên; đến nay họ cũng không trình báo về việc bị mất các loại tài sản này chứng tỏ họ có ý thức bỏ mặc do giá trị các tài sản không lớn, Viện kiểm sát nhân dân huyện không truy tố các bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản đối với hai tài sản này là phù hợp. Đồng thời Viện kiểm sát đề nghị Tòa án tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.900.000 đồng và 01 điện thoại Samsung A6 màu vàng ốp lưng bằng nhựa trong suốt nêu trên. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi của chủ sở hữu, cần thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, nếu xác định được chủ sở hữu thì sẽ được xử lý sau; nếu sau một năm kể từ ngày thông báo công khai mà vẫn không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với các tài sản này là phù hợp với các điều 163, 166, 221, 228 của Bộ luật Dân sự.

[16] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173; các điều 17, 38, 58; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 163, 166, 221, 228 của Bộ luật Dân sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Nguyễn Thị Th, Lê Thùy D, Trần Văn L, Trần Minh Q và Đặng Bá T.

Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Th.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Th, Lê Thùy D, Trần Văn L, Trần Minh Q và Đặng Bá T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Thùy D 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/7/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/7/2020.

Xử phạt bị cáo Đặng Bá T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/7/2020.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh dao lam bằng kim loại màu đen kích thước (01x02) cm; 01 túi vải màu trắng kích thước (40x34) cm, hai quai đeo màu xanh, trên thân túi có biểu tượng và chữ của tập đoàn Bảo Việt, đã bị rách thủng 13 cm ở mặt sau của túi; 01 túi vải màu trắng kích thước (39x30) cm, hai quai đeo màu trắng, trên thân túi có ghi dòng chữ Smile Happy days, đã bị rách thủng 15 cm ở mặt trước của túi.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn L: 01 ví da nam màu đen, loại cầm tay có dây kéo, khóa ngang bằng kim loại màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 28x18cm, có gắn quai xách, trên thân ví có trang trí họa tiết kẻ sọc màu xanh lá cây và màu đỏ; 01 chiếc mũ vải, loại lưỡi trai màu trắng, trên thân mũ có thêu chữ và logo nhãn hiệu Adidas bằng chỉ màu đen, mũ đã qua sử dụng; 01 áo phông màu trắng, loại cổ tròn, trên ngực áo, cánh tay và cổ áo có in logo, chữ nhãn hiệu Adidas; 01 Căn cước công dân mang tên Trần Văn L.

Trả lại cho bị cáo Trần Minh Q: 01 mũ vải, loại mũ lưỡi trai màu xám; 01 túi thể thao vải màu xanh, loại có dây chéo đeo ngang hông, trên thân túi có in chữ Supreme.

Trả lại cho bị cáo Đặng Bá T: 01 Căn cước công dân, 01 Giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Đặng Bá T.

Thông báo tìm kiếm chủ sở hữu đối với số tiền 2.900.000 đồng và thông báo tìm kiếm chủ sở hữu đối với 01 điện thoại Samsung A6 màu vàng ốp lưng bằng nhựa trong suốt, nếu hết thời hạn một năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT, Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 21 tháng 12 năm 2020).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Th, Lê Thùy D, Trần Văn L, Trần Minh Q và Đặng Bá T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi